

Bản án số:119/2019/HS-PT

Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Mai Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo Mai Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Xuân T, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D và bà Nguyễn Thị T; có vợ Đặng Thị Kim A(đã ly hôn) và có 02 người con (sinh năm 2007 và năm 2014); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/01/2019, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp bảo lãnh ngày 14/3/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 11/2018, do thiếu tiền tiêu xài nên Mai Xuân T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Thực hiện ý định, Mai Xuân T dò hỏi số điện thoại của những người làm nghề buôn bán cây cao su thì biết

được số điện thoại 0385.199.367 của bà Phạm Thị Thúy A, làm nghề mua bán cây gỗ cao su nên Mai Xuân T đưa bà Phạm Thị Thúy A là mục tiêu.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, Mai Xuân T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0333.598.115 gọi cho bà Phạm Thị Thúy A và xưng tên là B1 chủ xưởng ván lạng cao su ở xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương hỏi mua gỗ cao su, chiều dài 1,3m với giá 1.550.000 đồng/tấn. Bà Phạm Thị Thúy A đồng ý bán nên Mai Xuân T kêu bà Phạm Thị Thúy A chở gỗ xuống xưởng của Mai Xuân T để giao. Sau đó, Mai Xuân T gọi cho ông Lê Hồng T, là quản lý của cơ sở ván lạng N có địa chỉ tại ấp X, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương nói có xe cây cần bán. Ông Lê Hồng T trả lời đồng ý nhưng phải xem cây mới mua. Đến chiều cùng ngày, bà Phạm Thị Thúy A thuê tài xế Bùi Hữu T, điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-108.74 chở 19,480 tấn cây gỗ cao su trị giá 29.700.000 đồng (Sau khi trừ tiền cân, bốc xếp) đến xưởng gỗ của Mai Xuân T và đưa số điện thoại của Mai Xuân T cho ông Bùi Hữu T để liên lạc địa điểm. Mai Xuân T chỉ đường cho ông Bùi Hữu T chở cây gỗ đến cơ sở ván lạng N để ông Lê Hồng T xem cây. Sau khi xem cây xong, ông Lê Hồng T đồng ý mua số gỗ cao su trên với giá 1.450.000 đồng/tấn và hẹn sáng ngày 28/11/2018 lấy tiền, Mai Xuân T đồng ý. Sau đó, Mai Xuân T gọi lại cho bà Phạm Thị Thúy A nói chưa rút tiền kịp nên hôm sau sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, bà An đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng cho Mai Xuân T. Sáng ngày 28/11/2018, Mai Xuân T đến cơ sở ván lạng N lấy 27.790.000 đồng. Để tạo lòng tin với bà Phạm Thị Thúy A, Mai Xuân T bù thêm 1.910.000 đồng, tổng cộng là 29.700.000 đồng và Mai Xuân T đến Ngân hàng Sacombank chi nhánh D, tỉnh Bình Dương lấy tên Công ty TNHH E(địa chỉ: Phường U, thị xã W, tỉnh Bình Dương, Công ty trước đây Mai Xuân T đã bán cây) chuyển 29.700.000 đồng cho bà Phạm Thị Thúy A.

Biết bà Phạm Thị Thúy A đã tin tưởng nên tối ngày 28/11/2018, Mai Xuân T tiếp tục gọi điện thoại cho bà Phạm Thị Thúy A hỏi mua thêm 02 xe gỗ cao su thì bà Phạm Thị Thúy A đồng ý. Bà Phạm Thị Thúy A đưa số điện thoại của Mai Xuân T cho tài xế Phạm Văn T để Phạm Văn T trao đổi địa chỉ giao hàng với Mai Xuân T. Sau đó, Mai Xuân T gọi điện thoại cho ông Lê Văn Đ là chủ Cơ sở ván lạng Hoàng Anh Đ có địa chỉ tại ấp X, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Mai Xuân T cũng xưng tên B1 và nói có 02 xe gỗ cần bán, ông Lê Văn Đ nói để xem cây xong mới mua, Mai Xuân T đồng ý. Đến sáng ngày 29/11/2018, ông Phạm Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-068.64 cùng với ông Phan Văn D, điều khiển xe ô tô biển số 70C-051.66 chở 02 xe gỗ cao su có tổng trọng lượng 70,2 tấn với giá 1.550.000 đồng/tấn, tổng giá trị là 108.810.000 đồng đến Cơ sở ván lạng Hoàng Anh Đ. Khi chở cây đến, ông Lê Văn Đ xem cây và gọi cho Mai Xuân T nói đồng ý mua với giá 1.400.000 đồng/tấn, Mai Xuân T đồng ý bán nên cho xuống cây. Sau đó, để tránh bị tài xế Phạm Văn T và Phan Văn D phát hiện Mai Xuân T không phải là chủ của Cơ sở Hoàng Anh Đ nên Mai Xuân T gọi điện cho bà Phạm Thị Thúy A nói là chiều cùng ngày sẽ chuyển tiền và nói bà Phạm Thị Thúy A kêu tài xế đi về. Tiếp tục, Mai Xuân T gọi điện cho ông Lê Văn Đ nói sẽ có người nhà đến lấy tiền. Sau đó, Mai Xuân T gọi điện thoại cho ông Kim S nhờ ông Kim S đến xưởng của ông Lê Văn Đ

lấy dùm tiền 02 xe cây trị giá 93.900.000 đồng. Do ông Kim S quen biết với Mai Xuân T từ trước và biết Mai Xuân T làm nghề mua bán gỗ cây cao su nên ông Kim S nghĩ đây là tiền làm ăn hợp pháp của Mai Xuân T cho nên đồng ý đến lấy tiền và giao lại cho Mai Xuân T. Mai Xuân T cho ông Kim S 300.000 đồng rồi bỏ trốn. Đến chiều cùng ngày, bà Phạm Thị Thúy A không nhận được tiền, gọi điện thoại cho Mai Xuân T nhưng không được nên đã đến Cơ sở Hoàng Anh Đ tìm thì phát hiện bị Mai Xuân T lừa nên đã làm đơn trình báo với Công an xã B.

Ngày 04/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu định giá tài sản đối với 70,2 tấn gỗ cao su dài 1,3m, đường kính trung bình 14-16cm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 242 ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B xác định giá trị tài sản thiệt hại là 108.810.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Mai Xuân T đã bồi thường cho bà Phạm Thị Thúy A 107.400.000 đồng, bà Phạm Thị Thúy A không còn yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2019 đến ngày 14/3/2019 là 54 ngày.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/6/2019, bị cáo Mai Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Mai Xuân T đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định tại Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn D1 là liệt sĩ, bà ngoại Nguyễn Thị X là Mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, Mai Xuân T dùng tên giả là B1, tự xưng là chủ xưởng ván lạng cao su ở xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương để mua của bà Phạm Thị Thúy A 19,48 tấn cây gỗ cao su trị giá 29.700.000 đồng nhằm làm cho bà Phạm Thị Thúy A tin rằng B1 là người kinh doanh mua bán gỗ. Sau lần mua bán đầu tiên, biết bà Phạm Thị Thúy A đã tin tưởng, tối ngày 28/11/2018, bị cáo B1 (Mai Xuân T) tiếp tục hỏi mua gỗ cao su của bà Phạm Thị Thúy A, bà Phạm Thị Thúy A đồng ý bán. B1 liên lạc với ông Lê Văn Đ là chủ Cơ sở ván lạng Hoàng Anh Đ nói là có hai xe gỗ cần bán, ông Lê Văn Đ đồng ý mua nên B1 yêu cầu bà Phạm Thị Thúy A giao gỗ cho B1 tại Cơ sở ván lạng Hoàng Anh Đ. Sau khi bà Phạm Thị Thúy A giao gỗ cho Cơ sở ván lạng Hoàng Anh Đ, Mai Xuân T nhờ ông Kim S đến xưởng Cơ sở ván lạng Hoàng Anh Đ lấy dùm tiền 70,2 tấn gỗ cao su, trị giá 93.900.000 đồng. Mai Xuân T nhận tiền và cho ông Kim S 300.000 đồng, số tiền còn lại Mai Xuân T cất giữ chi tiêu cá nhân và bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo Mai Xuân T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 70,2 tấn gỗ cao su của bà Phạm Thị Thúy A, trị giá 108.810.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn ông ngoại Nguyễn Văn D1 là liệt sĩ, bà ngoại Nguyễn Thị X là Mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tinh vi khiến cho bị hại không lường trước được, dễ dàng tin tưởng bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để được cải tạo, giáo dục làm người có ích cho xã hội. Bị

cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tình tiết bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2.3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Xuân T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt:

Bị cáo Mai Xuân T 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2019 đến hết ngày 14/3/2019.

2/Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Mai Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện B; | 2 |
| - VKSND huyện B; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện B; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.

1
3

Nguyễn Thị Sang